

Hai Bà Trưng và Phụ Nữ Trong Thế Kỷ 21

Hai Bà Trưng là những nữ anh hùng đầu tiên của Việt Nam, đã đánh thắng quân Đông Hán, chấm dứt ách thống trị, giải phóng đất nước. Sự kiện này nói lên tinh thần độc lập và đoàn kết của dân tộc Việt.

Theo *Việt Nam Sử Lược* của Trần Trọng Kim, cách đây 1970 năm, thời Đông Hán, quan thái thú quận Giao Chỉ là Tô Định rất bạo ngược, tàn ác, áp đặt mạnh mẽ chính sách đô hộ đồng hóa. Dân chúng rất oán hận vì khổ sở và nghèo đói, lại phải đóng sưu cao, thuế nặng, bị chiếm đất, bị kiểm soát chặt chẽ và không được tự do buôn bán, đi lại.

Tô Định giết Thi Sách (1) là con trai quan lạc tướng quận Châu Diên. Vợ của Thi Sách là Trưng Trắc, con quan lạc tướng huyện Mê Linh, quận Giao Chỉ cùng với em là Trưng Nhị vì thù nhà và sự đô hộ tàn bạo đã khởi binh đánh đuổi Tô Định chạy về quận Nam Hải. Người dân ở các quận Cửu Chân, Nhật Nam, Hợp Phố đến hưởng ứng rất đông, sức mạnh như vũ bão. Hai Bà đoạt được 65 thành trì ở đất Lĩnh Nam trong vòng mấy tháng, rồi tự lập ngôi vua năm Canh Tí (40 AD), xưng là Trưng Nữ Vương, đóng đô ở Mê Linh (dân gian gọi là vua Bà).

Tháng 12, mùa đông năm Tân Sửu (41 AD), nhà Hán sai Phục Ba Tướng quân Mã Viện, đem đại binh tinh nhuệ sang đánh Hai Bà vì tội tự xưng vương, tạo chiến tranh làm cho dân ở biên giới bị khổ sở. Đến tháng 3, năm Nhâm Dần (42 AD), quân của Mã Viện đi ven theo bờ biển, phá rừng, đào núi làm đường, hợp với Lưu Long dẫn thủy quân từ đảo Nam Hải tiến vào Lăng Bạc (vùng Hồ Tây, Hà Nội ngày nay). Sau mấy trận đánh khốc liệt, Vua Bà thấy đoàn quân ô hợp của mình liệu không địch nổi binh lính Đông Hán đã từng đánh giặc nhiều phen, nên đem quân về Mê Linh cố thủ. Mã Viện lại thúc quân đánh tiếp. Quân Vua Bà hoảng sợ, vỡ tan. Hai Bà gấp rút về Cẩm Khê. Đến làng Hát Môn, huyện Phúc Thọ, tỉnh Sơn Tây, thấy tình thế nguy ngập, không muốn để giặc bắt, Hai Bà trầm mình xuống dòng Hát Giang tự tận vào ngày 6 tháng Hai, năm Quý Mão (43 AD). Hai Bà chết để dành lại quyền tự do cho dân chúng và độc lập cho đất nước.

Sau đó, Mã Viện cho dựng cột đồng tại huyện Cư Phong (bây giờ thuộc tỉnh Thanh Hóa) khắc 6 chữ “Đồng trụ chiết, Giao Chỉ triệt” để cảnh cáo dân Việt và ghi địa giới tận cùng phía Nam của nhà Hán.

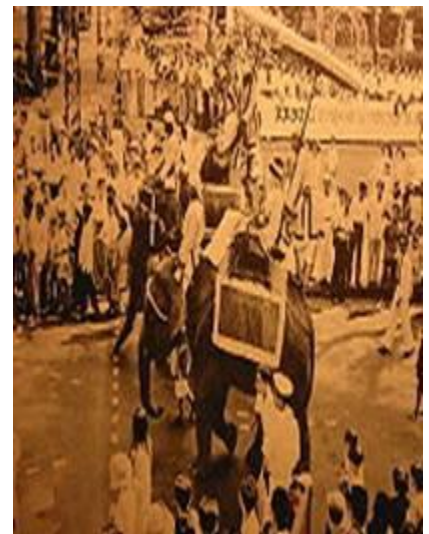
Người dân miền Bắc còn truyền khẩu là xác Hai Bà nổi lên trên sông, phủ đầy hoa do đàn chim tha đến, dạt vào bãi Đồng Nhân, Hà Nội, được dân chúng vớt lên và lập đền thờ. Hai Bà rất linh thiêng, những lúc dân gặp tai ương, hạn lụt, đến cầu xin đều được tai qua nạn khỏi. Hai Bà được thờ cúng tại nhiều nơi như đền thờ ở làng Hát môn, huyện Phúc Thọ, Sơn Tây (nay là Hà Tây gồm 2 tỉnh Hà Đông và Sơn Tây), ở phố Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, và ở làng Hạ Lôi, huyện Mê Linh, Hà Nội.

Nước Việt Nam là một nước nhược tiểu thế mà đã có hai vị nữ anh hùng đánh đuổi giặc ngoại xâm trong khi đó nước Pháp phải đến ngàn năm sau mới có Jeanne d’Arc. Thật hãnh diện biết bao! Sự hãnh diện này còn tăng lên bội phần nếu chúng ta phân tích xã hội thời đó là một xã hội bị trị, dựa trên quan niệm Hán hóa “trọng nam, khinh nữ” và “chồng chúa vợ tôi”, phận sự của người đàn bà là cái nhà, xó bếp. Đời sống và vai trò của người đàn bà trong xã hội xem như là không quan trọng, không hiện hữu. Thế mà Hai Bà đã can đảm vượt qua sự đối xử cách biệt của xã hội và bất công của phong tục tập quán, làm đảo lộn trật tự Trời Đất để đứng lên phát cờ khởi nghĩa, dựng nên nghiệp lớn. Hai Bà phải là người tài đức, mưu trí mới được sự ủng hộ của dân, sự phò trợ của những anh hùng liệt nữ. Hai

Bà phải là người giỏi điều binh khiển tướng lại dũng cảm hơn người mới hiên ngang đương đầu với quân thù ngoài chiến trường. Ai mà không sợ chết, nhưng Hai Bà lại thà chết hơn là sống nhục, sa vào tay giặc. Sự hy sinh của Hai Bà thật phi thường và vĩ đại!

Hai Bà đã cho chúng ta thấy rằng dù là nữ nhi, dù ở trong mọi hoàn cảnh khó khăn vẫn làm nên việc lớn, ích quốc lợi dân, nếu chúng ta có mục đích cao cả, sự tin tưởng, tận tâm, can đảm và tình thương, thì không thành danh cũng thành nhân. Hai Bà đã là gương sáng cho hậu thế và cho phụ nữ Việt Nam noi theo.

Lễ kỷ niệm Hai Bà, được tổ chức hằng năm tại thủ đô Sài Gòn, với các nữ sinh Trưng Vương và Gia Long thay phiên đóng vai Trưng Trắc, Trưng Nhị, mặc áo dài vàng, đội khăn vành vàng, mang hài cườm, dắt kiếm, ngồi trên kiệu voi, trông thật xinh đẹp, uy nghi và bệ vệ. Sau Tháng Tư Đen, từ khắp bốn phương trời, trong hoàn cảnh tỵ túc eo hẹp, cộng đồng người Việt tị nạn CS vẫn trang trọng cử hành lễ Hai Bà để tưởng nhớ và ghi ơn sự đóng góp của Hai Bà trong lịch sử và văn hóa Việt Nam.



Đền thờ của Hai Bà tại phố đông Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Voi diễn hành nhân ngày Lễ Hai Bà Trưng ngày 7 tháng 3 năm 1957 tại Sài Gòn.

Ngày nay, vai trò của người phụ nữ được đề cao, được công nhận trên thế giới qua Ngày Quốc Tế Phụ Nữ, ngày 8 tháng 3. Nhiều tổ chức thiện nguyện được thành lập để tranh đấu và bảo vệ nhân phẩm, quyền lợi căn bản của nữ giới. Ngoài việc chu toàn những bổn phận trong gia đình, người phụ nữ đã có những cơ hội nắm giữ những vị trí lãnh đạo quan trọng trong mọi lãnh vực, có những đóng góp tích cực cho xã hội, cho nhân loại, và nhân quyền. Sự đóng góp của họ rất cần thiết để xoa dịu những đau thương, đổ vỡ, để xây dựng một thế giới nhân ái, hòa bình, và xóa hẳn những phong tục dã man mà xã hội của những nước chậm tiến đã áp đặt lên nữ giới như thiến bộ phận kín của các bé gái bên Phi Châu, hay ném đá cho đến chết những người đàn bà yêu lén lút bên Trung Đông, hay tỵ nạn buôn người và nô lệ tình dục.

Người phụ nữ Việt Nam, không hổ danh là con cháu Hai Bà, với sức mạnh tiềm tàng, sự nhẫn nại, chịu đựng vô song, và tình yêu nước mãnh liệt đã từng dần thân, tham gia vào công cuộc mở nước, giữ nước, dành độc lập thời Hán thuộc, thời Pháp thuộc, và thời nội chiến chống xâm lăng của CS.

Trong thế kỷ 21, nước Việt Nam có nhiều vấn đề nan giải. Đối nội, phải đương đầu với những đòi hỏi nhân quyền, hoành hành tham nhũng, lan tràn bất công xã hội, bóc lột xuất khẩu lao động, vấn nạn buôn người và làm nô lệ tình dục kinh hoàng đối với các phụ nữ và trẻ em Việt Nam tại các nước Á Châu lân cận. Nền văn hóa chịu ảnh hưởng nặng nề văn hóa Trung Hoa, mất dần tính chất đặc thù của dân tộc. Những vấn nạn này là do đảng CS thực hành Xã Hội Chủ Nghĩa lại không đủ khả năng để lãnh đạo, đưa dân tộc đến chỗ phú cường.

Đối ngoại, đảng CS không đủ tư cách và thực lực để bảo vệ giang sơn và quyền lợi của dân tộc. Trung Hoa như một anh hàng xóm khổng lồ, hung bạo, chỉ chực ăn hiếp người láng giềng ươn hèn, sợ sệt. Cột mốc biên giới đã bị đẩy lùi vào lãnh thổ Việt Nam. Một phần thác Nam Quan, Bản Giốc đã bị lấy mất. Chủ quyền của Việt Nam trên đảo Trường Sa, Hoàng Sa đã bị Trung Hoa chối bỏ. “Tàu lạ” (2) tung hoành ở Đông Nam hải và đàn áp dân đánh cá địa phương. Rất đông người Trung Hoa ồ ạt vào vùng cao nguyên qua các chương trình khai thác hầm mỏ. Họ sống biệt lập và hống hách với dân địa phương.

Trước cảnh nước nhà suy sụp, đạo đức suy đồi, hiểm họa mất chủ quyền đất nước, và nguy cơ lệ thuộc vào Trung Hoa, tinh thần Hai Bà Trưng đã như ngọn lửa thiêng hừng hực cháy trong tâm khảm, đã thúc phụ nữ Việt Nam phải hăng hái đảm nhận sự thử thách, nhận trách nhiệm, hoàn thành trách nhiệm với tình thương và sự tận tâm để bảo vệ quyền lợi và cơ đồ của dân tộc. Những khi tâm hồn dao động, ý chí hao mòn, thân xác kiệt quệ, hãy nhớ đến sự hy sinh của Hai Bà. Hãy hình dung đến những giây phút cuối của Hai Bà, để thấy lòng se thắt, xót xa đến ứa lệ, để thấy mình còn quá thua kém tiền nhân, để mà cố gắng nhiều, nhiều hơn nữa, vì Tự Do phải trả bằng máu và sinh mạng! Đừng do dự, chần chừ vì lòng dân đang mong đợi, tổ quốc đang réo gọi. Bằng văn hóa, bằng nghệ thuật, bằng công việc chuyên môn, bằng học vấn, bằng đóng góp dân sự hay quân sự, bằng chống đối, bằng ngòi tù, ... **bằng mọi cách**, quyết noi gương Hai Bà để phụng sự tổ quốc và làm rạng danh phụ nữ Việt Nam.



Hát Giang Sông Cuội

Cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng ở huyện Mê Linh vào năm Canh Tí (40 AD) đã để lại những trang sử hào hùng cho hậu thế. Dẫu rằng lực lượng yếu kém lại không gặp thời, nhưng hành động của Hai Bà đã làm chấn động lòng người và triều đình Đông Hán. Tác giả hình dung giờ phút cuối của Vua Bà qua bài thơ này, để ca ngợi bà, là phụ nữ nhưng lại can đảm phi thường.

Quận Giao Chỉ, Tô Định quan Thái thú,
Tàn bạo, tham lam, cướp của, giết người.
Thù nhà, nợ nước, mối hận khôn nguôi,
Chị em khởi nghĩa, trọn đời hy sinh.
Trên lưng voi, vung kiếm thép điều binh,
Cờ lọng phát phối, uy nghi Hai Bà.
65 thành trì đoạt lại về ta,
Tàn quân Tô Định chạy ra Nam Hải.
Đô Mê Linh, đất Lĩnh Nam một giải,
Xưng Vua Bà, làm rõ mặt quân thoa.
Triều đình Hán rúng động, sợ, lo xa.
Sai Mã Viện, Lưu Long mang quân đánh.
Năm Nhâm Dần, mùa xuân, quân thất bại,

Lãng Bạc thua, phải chạy đến Cẩm Khê.

Đoàn quân tan vỡ tứ bề,
Thân cô, lực tận, biết về nơi nao?
Rừng sâu lạc lối, hoang mang,
Vẳng nghe kêu khóc của ngàn thương binh.
Nặng nề lê bước chân đi,
Đến dòng sông Hát, âm ì sóng vang. (3)
Hoàng hôn chiếu rọi trên ngàn,
Sắc trời nhợt nhạt, màn đêm xuống dần.

Than ôi,
Bước đường cùng!
Chỗ nào ẩn nấu dung thân,
Dòng sông sóng cuộn đục ngầu chắn ngang.
Quân Đông Hán đuổi theo sau,
Thê lương, u uất nhuộm màu cỏ cây.

Gục đầu nuốt hận,
Đau nào hơn, nhục nào hơn,
Thua trận, tan hàng.
Bi thương, lệ đầm, khẩn thảm:
Thù nhà, nợ nước chưa xong kiếp này.
Luân hồi xin được đầu thai,
Bảo toàn đất Việt, diệt bầy Tàu ô.
Sụp đầu tạ lỗi núi sông,
Hướng quê vọng bái linh hồn dân quân.
Đành dùng nước rửa phong trần, (4)
Vẹn toàn khí tiết, tinh thần Mê Linh.
Trắng vàng vụn vỡ quanh mình,
Sóng dâng cuộn cuộn vô tình cuốn đi,
Run bần bật, lạnh buốt tim,
Đất trời thăm thẳm, nhận chìm, tử ly.
Buông xuôi một kiếp phù sinh,
Ngàn năm lưu sử: Mê Linh, Vua Bà.

- (1) Theo những nguồn sử liệu khác, chồng bà Trưng Trắc tên là Thi, đã theo Hai Bà đánh giặc và sau đó bị tử trận.
- (2) Đảng CSVN ươn hèn, không dám nêu đích danh tàu Trung Cộng tung hoành ở lãnh hải của VN, chỉ dám gọi là “tàu lạ”.
- (3) Sông Hát (Jin river) là một phần của sông Đáy bây giờ.
- (4) Sử Trung Hoa và quyển *The Birth of Vietnam* của ông Keith Weller Taylor cho là hai Bà bị bắt và bị chém đầu, nhưng theo *Đại Việt Sử Ký Toàn Thư* thì hai Bà đã trầm mình ở sông Hát, năm Quý Mão (43 AD). Dù chết bằng cách nào cũng không làm giảm giá trị của sự hy sinh. Cái chết của Vua Bà là một hy sinh vĩ đại!

Nguyễn P. Thúy, 10/29/2010